

Số: 17 /2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị M**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 5 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh **Trần Dũng S**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 5 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị M và anh Trần Dũng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị M và anh Trần Dũng S thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Vũ Thị M và anh Trần Dũng S thống nhất thỏa thuận: Cháu Trần Thị Thảo N sinh ngày 16/01/2003 đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết. Chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Duy K sinh ngày 24/6/2007, Cháu đang sống cùng chị M. Anh Trần Dũng S cấp dưỡng nuôi con cùng chị M cho cháu Khánh là 800.000đ/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Khánh trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung:** Chị Vũ Thị M và anh Trần Dũng S thống nhất không ước giá tài sản và thỏa thuận: Chị Vũ Thị M được sở hữu, sử dụng tài sản chung của vợ

chồng gồm: 01 thửa đất số 621 tờ bản đồ số 15, diện tích 201m² tại khu 5 xã Đ (đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên hộ ông Trần Dũng S số X926423 ngày 31/12/2003); 01 nhà xây 03 gian cấp bốn, 01 nhà tắm, 01 bể nước. Chị Vũ Thị M có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Trần Dũng S 400.000.000đ. Xác nhận hai bên đã thanh toán xong ngày 01/02/2021.

Đối với 01 xe máy SYMEX50 BKS 19AH- 021.xx. Hai bên thống nhất tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về cho nợ và vay nợ:** Chị Vũ Thị M và anh Trần Dũng S thừa nhận không cho nợ và không vay nợ ai cả.

- **Về đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình:** Chị Vũ Thị M và anh Trần Dũng S đều thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Vũ Thị M nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001594 ngày 24/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Vũ Thị M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh